**TUẦN 31:**

**BÀI 63. LUYỆN TẬP CHUNG (2 TIẾT)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.** **Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ và có nhớ) trong phạm vi 1000.

- Nhận biết được ý nghĩa thực tiễn của phép trừ thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.

- Xác định được các hình khối, hình phẳng.

- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải bài toán có lời văn có một bước tính liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính.

- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải bài toán có lời văn có một bước tính liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính.

- Ôn tập về đường gấp khúc và đơn vị đo độ dài mét.

**2.** **Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.

- Sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để biểu đạt các nội dung toán học nhằm phát triển năng lực giao tiếp.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |
| --- |
|  **LUYỆN TẬP CHUNG (T1)**Thứ hai, 15/4/2024 |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:****2. Dạy bài mới:****2.1. Giới thiệu bài****2.2. Luyện tập***Bài 1:* - Gọi HS đọc yêu cầu bài.- GV yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính. Lưu ý HS cần đặt đúng phép tính trước khi thực hiện tính- GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở, 1 HS làm bảng nhóm.- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:*- Gọi HS đọc yêu cầu bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, xác định các hình khối theo các màu sắc, từ đó xác định số trên mỗi hình khối, sau đó thực hiện yêu cầu của đề bài trên bảng con.- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 3:*- Gọi HS đọc bài toán.+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?+ Để biết được cả hai buổi cửa hàng đó bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo thì ta phải thực hiện phép tính gì?- GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở, 1 HS trình bày bảng.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, đánh giá bài HS.*Bài 4:*- Gọi HS đọc yêu cầu bài.***-*** GV cho HS thảo luận nhóm đôi, xác định hình dạng các miếng bìa. Yêu cầu HS thực hiện các phép tính trên mỗi miếng bìa, sau đó so sánh kết quả để tìm ra đáp án cho các câu hỏi.- GV nhận xét, tuyên dương, khen ngợi HS.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì? - Nhận xét giờ học.- Dặn dò chuẩn bị tiết sau. | - 1 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện.- HS trình bày bảng, nhận xét.- Cả lớp đổi vở, soát lỗi bài- HS đọc yêu cầu bài- 1-2 HS trả lời- HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện các yêu cầu.- HS nêu tên các hình khối: khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối cầu, khối trụ.- Đại diện nhóm trình bày kết quả:a) 523 + 365 = 888b) 572 – 416 = 156- 2 -3 HS đọc.+ Bài toán cho biết: Một cửa hàng buổi sáng bán được 250 kg gạo, buổi chiều bán được 175 kg gạo. + Bài toán hỏi: Cả hai buổi cửa hàng đó bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?+ Phép tính cộng.- HS thực hiện - HS trình bày bài giải. HS khác nhận xét.- HS đổi chéo vở kiểm tra.- HS lắng nghe.- 2-3 HS đọc.- HS thực hiện - HS chia sẻ đáp án:a) Bạn Mai cầm tấm bìa ghi phép tính có kết quả bé nhất.b) Miếng bìa ghi phép tính có kết quả lớn nhất có dạng hình tứ giác.- HS trả lời- HS lắng nghe.  |
| **LUYỆN TẬP CHUNG (T2)**Thứ ba, 16/4/2024 |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:****2. Dạy bài mới:****2.1. Luyện tập:***Bài 1:* - Gọi HS đọc yêu cầu bài.- GV hướng dẫn HS kiểm tra tất cả các phép tính để tìm ra có 2 phép tính sai và sửa lại cho đúng.- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:*- Gọi HS đọc yêu cầu bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân trên bảng con. GV nhắc HS thứ tự thực hiện các phép tính (tính từ trái sang phải), HS có thể thực hiện đặt tính rồi tính hoặc tính nhẩm.- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 3:*- Gọi HS đọc bài toán.+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?+ Để biết được đội Hai sửa được bao nhiêu mét đường thì ta phải thực hiện phép tính gì?- GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở, 1 HS trình bày bảng.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, đánh giá bài HS.**2.2. Trò chơi: Cờ ca-rô**- GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.- GV thao tác mẫu.- GV phát cho các nhóm 1 con xúc xắc;  tổ chức cho HS chơi.- GV nhận xét, tuyên dương đội chơi thắng cuộc**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì? - Nhận xét giờ học.- Dặn dò chuẩn bị tiết sau. | - 1 HS đọc.- 1-2 thảo luận nhóm đôi, thực hiện các yêu cầu, viết lại phép tính sai ra bảng con- HS trình bày (Phép tính B, D sai)- HS đọc yêu cầu bài- 1-2 HS trả lời- HS thực hiện yêu cầu.- HS trình bày kết quả:800 – 200 + 135 = 7351000 – 500 + 126 = 626- 2-3 HS đọc.- HS trả lời+ Phép tính trừ.- HS thực hiện - HS trình bày bài giải. HS khác nhận xét.- HS đổi chéo vở kiểm tra.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe- HS tham gia trò chơi.- HS kiểm tra lại đáp án trên bàn cờ ca-rô, nhận xét, chữa bài.- HS trả lời- HS lắng nghe.  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………

**CHỦ ĐỀ 13: LÀM QUEN VỚI YẾU TỐ THỐNG KÊ, XÁC SUẤT**

**BÀI 64. THU THẬP, PHÂN LOẠI, KIỂM ĐẾM SỐ LIỆU**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm các đối tượng thống kê (trong một số tình huống đơn giản)

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Qua hoạt động quan sát cùng hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà HS đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |
| --- |
| **THU THẬP, PHÂN LOẠI, KIỂM ĐẾM SỐ LIỆU** Thứ tư, 17/4/2024 |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:****2. Dạy bài mới:****2.1. Khám phá:**- GV tổ chức cho HS quan sát xung quanh lớp học và đếm một số loại đồ vật trong phòng học của mình.- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong phần khám phá, đếm số lượng mỗi loại đồ vật được yêu cầu và đối chiếu với kết quả mà Rô-bốt đã đếm và ghi lại.- Cho HS nhận xét về số lượng giá vẽ so với số lượng ghế+ Nếu mỗi bạn HS cần một ghế và một giá vẽ để học vẽ thì có thể nhiều nhất bao nhiêu bạn HS cùng học trong phòng học này?- GV dẫn dắt HS vào nội dung: Hôm nay, cả lớp cùng học cách thu thập, phân loại và đếm các loại đồ vật, con vật,… trong tranh và ở thế giới xung quanh chúng ta.**2.2. Hoạt động***Bài 1:* - Gọi HS đọc yêu cầu bài.- GV yêu cầu HS quan sát tranh, phân loại các viên sỏi theo dạng hình khối và ghi lại kết quả kiểm đếm.- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:*- Gọi HS đọc yêu cầu bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV yêu cầu HS quan sát tranh, phân loại các con gà theo loại gà trống, gà mái và gà con.- GV tổ chức cho HS trả lời câu b và câu c - GV yêu cầu HS nêu đặc điểm để nhận diện, phân biệt gà trống, gà mái, gà con.- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 3:*- Gọi HS đọc yêu cầu bài.- Yêu cầu HS quan sát tranh, phân loại hạc giấy theo màu sắc và ghi lại kết quả kiểm đếm, sau đó trả lời các câu hỏi của bài toán. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, tuyên dương HS.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì? - Nhận xét giờ học.- Dặn dò chuẩn bị tiết sau. | - HS thực hiện, chia sẻ - HS thực hiện theo các yêu cầu- HS nhận xét: số lượng giá vẽ bằng với số lượng ghế+ Nhiều nhất 8 bạn HS- HS lắng nghe- 1 HS đọc.- HS quan sát, đếm số lượng của các viên sỏi theo dạng khối lập phương, khối trụ, khối cầu.- HS chia sẻ kết quả.- HS đọc yêu cầu bài- 1-2 HS trả lời- HS thực hiện yêu cầu, phân loại và ghi lại kết quả kiểm đếm (2a)- HS thực hiện bằng cách ghi phương án lựa chọn ra bảng con.- HS nêu. - HS đọc - HS thực hiện các yêu cầu- HS trình bày kết quả.a. Mai gấp được 7 hạc giấy màu đỏ, 8 hạc giấy màu vàng, 5 hạc giấy màu xanh.b. Hạc giấy màu vàng nhiều nhất, hạc giấy màu xanh ít nhất- HS trả lời- HS lắng nghe.  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………

**BÀI 65. BIỂU ĐỒ TRANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được biểu đồ tranh (biểu thị số liệu kiểm đếm bằng hình ảnh hoặc tranh vẽ theo cột hoặc hàng theo yêu cầu của việc kiểm đếm)

- Đọc và mô tả được các số liệu trên biểu đồ tranh.

- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.

- Củng cố nhận biết, đọc, mô tả, nhận xét số liệu của biểu đồ tranh. Biết biểu thị các con vật, đồ vật theo đơn vị khác khái quát hơn như chấm tròn, bó que tính, ….khi kiểm đếm số liệu dựa vào biểu đồ tranh.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Qua hoạt động khám phá, giải quyết tình huống (phân loại, kiểm đếm số ô tô theo màu sắc với các kiểu dáng, vị trí khác nhau), HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.

- Qua sơ đồ, bảng biểu dạng biểu đồ tranh, thảo luận, diễn đạt, mô tả, đọc, nhận xét số liệu trên biểu đồ tranh, HS phát triển năng lực mô hình hóa toán học, năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung tranh và biểu đồ tranh

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |
| --- |
| **BIỂU ĐỒ TRANH (T1)**Thứ năm, 18/4/2024 |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:****2. Dạy bài mới:****2.1. Khám phá:**- GV nêu tình huống bài toán: Các ô tô có nhiều màu khác nhau, đặt ở vị trí (xuôi, ngược) khác nhau. Em hãy tìm cách đếm xem ô tô màu nào có nhiều nhất?- GV hướng dẫn: Có thể có các cách khác nhau, Mai đã sắp xếp các ô tô theo mỗi màu riêng biệt vào một cột, rồi đếm được ô tô có màu nhiều nhất.- GV giới thiệu: Hình vẽ như ở SGK được gọi là biểu đồ tranh.- GV cho HS mô tả biểu đồ tranh.- GV nhận xét, tuyên dương.**2.2. Hoạt động***Bài 1:* - Gọi HS đọc yêu cầu bài.- GV yêu cầu HS quan sát biểu đồ tranh, thảo luận nhóm đôi để mô tả biểu đồ tranh. - Gọi đại diện nhóm mô tả biểu đồ tranh.- Gọi HS trả lời các câu hỏi:a) Mỗi loại có bao nhiêu hình?b) Hình nào có nhiều nhất? Hình nào có ít nhất? - Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:*- Gọi HS đọc yêu cầu bài.- Hình trong SGK gọi là gì?- GV yêu cầu HS quan sát, mô tả biểu đồ tranh và trả lời các câu hỏi trong SGK.- Nhận xét, tuyên dương.- GV giới thiệu để HS nhận biết sự khác nhau của dạng biểu đồ tranh ở bài 1 và bài 2 (bài 1 biểu thị số hình theo cột dọc, bài 2 biểu thị số bông hoa theo cột ngang)**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì? - Nhận xét giờ học.- Dặn dò chuẩn bị tiết sau. | - HS lắng nghe - HS thực hiện đếm rồi so sánh số ô tô hoặc mô tả trên hình vẽ - HS lắng nghe - HS mô tả biểu đồ tranh. HS đọc biểu đồ và nêu kết quả:a) Ô tô màu đỏ có nhiều nhất.b) Số ô tô màu vàng bằng số ô tô màu xanh.- 1 HS đọc.- HS quan sát, thảo luận.- Đại diện nhóm mô tả, nhóm khác nhận xét, bổ sung.- HS chia sẻ kết quả:a) Có 6 hình vuông, 8 hình tròn, 4 hình tam giác, 5 hình chữ nhật.b) Hình tròn có nhiều nhất. Hình tam giác có ít nhất.- HS đọc yêu cầu bài- 1-2 HS trả lời: Biểu đồ tranh- HS quan sát, mô tả biểu đồ tranh và trả lời các câu hỏi trong SGK. - HS lắng nghe- HS trả lời- HS lắng nghe.  |
| **BIỂU ĐỒ TRANH (T2)**Thứ sáu, 19/4/2024 |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:****2. Dạy bài mới:** **Luyện tập:***Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV hỏi: Có bao nhiêu con búp bê? Gấu bông và sóc bông?- Số búp bê như thế nào với số sóc bông?- Phải thêm mấy gấu bông để số búp bê và số gấu bông bằng nhau?- Số thú bông nhiều hơn số búp bê là bao nhiêu con? - Nhận xét, tuyên dương.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV giới thiệu điểm mới trong biểu đồ tranh là mỗi con vật ( gà, ngỗng, vịt) được biểu thị là một chấm tròn. - GV yêu cầu HS đếm số chấm tròn ở mỗi cột, mô tả, nhận xét các chấm tròn trong biểu đồ. - HS làm việc nhóm đôi. Đại diện nhóm trả lời.+ Con vật nào nhiều nhất? Con vật nào ít nhất?+ Mỗi loại có bao nhiêu con?+ Số gà nhiều hơn số ngỗng mấy con?+ Số ngỗng ít hơn số vịt mấy con? - HS trả lời.- GV nhận xét- tuyên dương.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV hỏi? Mỗi bó que tính là bao nhiêu que tính rời?- Yêu cầu HS quan sát làm việc cá nhân .- Mỗi hộp có bao hiêu que tính?- Hộp nào có nhiều que tính nhất? Hộp nào có ít que tính nhất? - HS nhận xét- HS nhắc lại .- GV nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét, khen ngợi HS.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì? - Nhận xét giờ học. | **-** 2-3 HS trả lời.- HS trả lời.- HS nhắc lại. - HS trả lời.- 1-2 HS trả lời.- HS nêu.- HS làm việc cá nhân. - HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi SHS.- Đại diện các nhóm trả lời. - 1-2 HS trả lời.- HS trả lời.- HS trả lời.- HS làm việc cá nhân. - HS trả lời.- HS trả lời.- HS nhắc lại.  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………

**Luyện Toàn: ÔN LUYỆN (TIẾT 1)**

**BÀI 63: LUYỆN TẬP CHUNG ( TIẾT 1)**

**Thứ năm, 18/4/2024**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:\**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện đúng phép trừ, phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000.

- Xác định được các hình khối, hình phẳng.

- Vận dụng giải được bài toán có chứa phép trừ, phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000.

 **2. Năng lực:**

**-**  Phát triển năng lực tính toán.

 **3. Phẩm chất:**

**-** Có tính tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:** - GV cho HS hát.**2. HDHS làm bài tập****Bài 1**: **Đặt tính rồi tính.** - GV gọi HS đọc yêu cầu- GV yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính, cách cộng trừ có nhớ. - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT- GV gọi HS bảng chữa bài- GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng.- Nhận xét, tuyên dương.**Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:**- GV gọi HS đọc yêu cầu.- GV hướng dẫn HS làm bài.+ Tổng của hai số ta làm phép tính gì?+ Hiệu của hai số ta làm phép tính gì?**-** GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào VBT.- Gọi HS chữa bài.- GV chốt đáp án đúng, nhận xét.**Bài 3: Giải toán.**- GV gọi HS đọc yêu cầu- GV hỏi: + Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?**-** GV yêu cầu HS làm bài- GV gọi HS chữa bài.- GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng- GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 4**:- GV gọi HS đọc đề.- GV hướng dẫn HS cách vẽ hình. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.- Gọi đại diện nhóm chữa bài.- GV nhận xét, chốt đáp án đúng**3. Củng cố, dặn dò:**- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | - HS hát tập thể- HS đọc- HS nhắc lại. - HS làm bài

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | 314 |  | 736 |  | 492 |  | 628 |
| + |  | + |  | - |  | - |  |
|  | 462 |  | 58 |  | 48 |  | 567 |
|  | 776 |  | 794 |  | 444 |  |  61 |

- HS chữa bài- HS đọc + Tổng của hai số ta làm phép tính cộng.+ Hiệu của hai số ta làm phép tính trừ.a) 693b) 138- HS chữa bài.- HS đọc- HS trả lời:+ Một tiệm vải buổi sáng bán được 240m vải, buổi chiều bán được 189m vải.+ Hỏi cả hai buổi tiệm vải đó bán được bao nhiêu mét vải ?- HS làm bài vào vở- HS chữa bàiCả hai buổi tiệm vải đó bán được số mét vài là:*240 + 180 = 420 (mét)* *Đáp số: 420 mét vải*- HS nhận xét- HS đọc- Quan sát, lắng nghe.- Thảo luận nhóm đôib) - 351 và 280- Hiệu hai số đó là: 71 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………

**Luyện Toàn: ÔN LUYỆN (TIẾT 2)**

**BÀI 65: BIỂU ĐỒ TRANH (TIẾT 2)**

**Thứ sáu, 19/4/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố nhận biết, đọc, mô tả, nhận xét số liệu của biểu đồ tranh. Biết biểu thị các con vật, đồ vật theo đơn vị khác khái quát hơn như chấm tròn, bó que tính,…. khi kiểm đếm số liệu dựa vào biểu đồ tranh.

**2. Năng lực:**

**-**  Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng hợp tác.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

 **3. Phẩm chất:**

**-** Có tính tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:** - GV tổ chức Trò chơi: “Ai nhanh -Ai khéo”+ GV chuẩn bị 3 rổ lá. Trong mỗi rổ có 3 loại lá khác nhau.+ GV chuẩn bị 3 bảng có ghi tên các loại lá.+ GV phổ biến luật chơi, cách chơi: chia lớp theo 3 nhóm. Các nhóm gắn lá cây đúng với tên gọi của nó trong biểu đồ. Sau khi hết thời gian nhóm nào gắn được nhiều loại lá nhất nhóm đó sẽ chiến thắng. - GV nhận xét, tuyên dương.GV giới thiệu bài – ghi bảng **2. HDHS làm bài tập****Bài 1**: **Cho biểu đồ? Hoàn thành câu trả lời.**- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV hỏi: Có bao nhiêu chiếc ô tô? Xe máy và máy bay?- Số ô tô như thế nào với số xe máy?- Phải thêm mấy máy bay để số ô tô và số xe máy bằng nhau?- GV cho HS làm bài vào VBT- HS chữa bài.- GV cho HS nhận xét bài.- GV chốt đáp án- Nhận xét, tuyên dương.- GV hỏi: Dựa vào đâu để làm tốt BT1?**Bài 2:** **Vẽ thêm chấm tròn để hoàn thành biểu đồ**- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài- GV cho HS làm VBT.- GV cho HS trình bày bài- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, chốt**Bài 3: Cho biểu đồ: và điền số thích hợp.**- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài- GV hướng dẫn cách thực hiện bằng cách nhìn vào sơ đồ thể hiện: + Đề bài cho gì?+ Đề bài hỏi gì? - GV cho 1 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào VBT- GV cho HS trình bày bài- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, chốt**3. Củng cố, dặn dò:****-** GV yêu cầu HS nhắc lại ND bài.- Nêu cảm nhận của mình sau tiết học.- GV tiếp nhận ý kiến.- GV nhận xét tiết học. |  - Mỗi nhóm cử 5 HS lên chơi trò chơi trong vòng 2 phút .*.* - HS đọc đề- HSTL- HS làm bài- 1 HS chữa bài.a) Ô tô: 8 chiếc Xe máy: 8 chiếc Máy bay: 6 chiếcb) Đồ chơi có ít nhất: khoanh vào B.- HS nhận xét bài làm của bạn.- HS lắng nghe.- HS đọc yêu cầu- HS làm bài vào VBT.- HS chữa bài - HS nhận xét bài.- HS lắng nghe.- HS đọc đề.- HS làm VBT- HSTL- HS làm VBTa) Số quả cà chua thu hoạch được ở mỗi vườn là:+ Vườn A: 44 quả.+ Vườn B: 50 quả+ Vườn C: 53 quả.b) Số quả cà chua ở vườn B nhiều hơn vườn A là 14 quả.c) Số quả cà chua ở cả ba khu vườn là 147 quả.- HS nhận xét.- HS lắng nghe.- 1,2 Hs trả lời- 2,3 HS nêu ý kiến cá nhân.Hs lắng nghe |